TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ - ST
Ngày 08-5-2025
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Vũ Thị Tình.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị KA, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà X, thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Như Ng, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị KA trình bày: Chị kết hôn với anh Phan Như Ng trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Tân Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam). Sau khi kết hôn anh chị

chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ đẻ anh Nghở thôn Đ, xã T, huyện Kg (nay là tổ dân phố Đ, phường T, thị xã K), tỉnh Hà Nam đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ngh ham chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến phá tán tài sản của gia đình, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Ng không những không nghe mà còn chửi bới, đánh đập chị. Vì thương các con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng và tiếp tục khuyên bảo nhưng anh Ng vẫn không thay đổi mà ngày càng lấn sâu vào cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ cuối năm 2024 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội sinh sống, vợ chồng li thân nhau từ đó, không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Như Ng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Phan Như Ng, đồng thời nhiều lần triệu tập anh Ng đến trụ sở Tòa án để giải quyết về việc chị A xin ly hôn anh, nhưng anh Ng đều cố tình vắng mặt. Tòa án đã đến tận nhà anh Ng tại tổ dân phố Đ, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam để xác minh và được ông Phan Văn C là bố đẻ anh Ng cung cấp: Anh Phan Như Ng và chị Nguyễn Thị KA được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ khoảng cuối năm 2016 là thực tế, nguyên nhân là do anh Ng thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc, gia đình ông bà và chị A đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Ng không thay đổi dẫn đến vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau. Đến khoảng tháng 11/2016 chị A đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó chị A không quay về chung sống với anh Ng nữa. Ông C cũng khẳng định anh Ng làm thợ xây tại địa phương nên hàng ngày đều đi làm từ sáng, đến chiều tối lại về nhà. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án đối với anh Ng, ngay sau mỗi lần nhận ông đều giao trực tiếp cho anh Ng. Tuy nhiên, anh Ng có đến Tòa án làm việc hay không thì ông không nắm được.

Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng cũng đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương phường Tân Sơn, thị xã Kim Bảng và được chính quyền địa phương cung cấp: Anh Phan Như Ng là công dân có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đ, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam, hiện nay anh Ng đang làm ăn sinh sống tại địa phương và thường xuyên có mặt ở nhà. Theo địa phương được biết, việc mâu thuẫn vợ chồng anh Ng, chị A đã xảy ra từ khoảng năm 2016 do nguyên nhân anh Ng thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau và anh chị đã li thân nhau từ cuối năm 2024 cho đến nay là thực tế.

Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn anh Ng theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị A xác định chị và anh Ng có 02 con chung là Phan Trung K, sinh ngày 26/01/2013 và Phan Ngọc N, sinh ngày 26/11/2015, hiện nay hai cháu đang ở với anh Ng. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Ng phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về con riêng: Chị A xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị A xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị KA, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị KA và anh Phan Như Ng. Giao cháu Phan Trung K và cháu Phan Ngọc N cho chị KA trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Phan Như Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị KA và anh Phan Như Ng là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 25/01/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng (nay là phường Tân Sơn, thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ng ham chơi lô đề,

cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh Ng; còn anh Ng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết việc ly hôn. Theo xác minh tại địa phương và người thân của anh Ng thì mâu thuẫn vợ chồng chị A, anh Ng xảy ra và anh chị đã li thân nhau từ cuối năm 2024 là thực tế, khả năng hàn gắn tình cảm để anh chị đoàn tụ là rất khó. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị A và anh Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị A được ly hôn anh Ng là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị A và anh Ng có 02 con chung là Phan Trung K, sinh ngày 26/01/2013 và Phan Ngọc N, sinh ngày 26/11/2015, hiện nay hai cháu đang ở với anh Ng. Nguyện vọng của cháu K và cháu N đều muốn được ở với mẹ, vì bố không quan tâm chăm sóc các cháu. Xét thấy hiện nay chị A đang làm công nhân tại Công ty TNHH M tại Khu công nghiệp Đồng Văn IV thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam nên có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, hiện nay cháu K và cháu N đều đang học tại trường THCS và Tiểu học xã H, huyện M, thành phố Hà Nội là nơi chị A đang sinh sống. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị A, giao cho chị A được quyền nuôi dưỡng cháu K và cháu N, anh Ng không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị A là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng:* Chị A xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp:* Chị A xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị KA và anh Phan Như Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Trung K, sinh ngày 26/01/2013 và cháu Phan Ngọc N, sinh ngày 26/11/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ng không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A.

Chị A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị KA phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000250 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị A đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho chị A biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Ng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- UBND phường Tân Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thạo